

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2191* /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày *26* tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc Ban quản lý Cảng cá Lạch Bạng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 3100/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Chủ trương cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc của một số đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3249/SXD-QLN ngày 21/6/2017 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc Ban quản lý Cảng cá Lạch Bạng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc Ban quản lý Cảng cá Lạch Bạng, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc Ban quản lý Cảng cá Lạch Bạng.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý Cảng cá Lạch Bạng.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

5. Mục tiêu đầu tư: Ổn định cơ sở vật chất, nâng cao điều kiện làm việc, sinh hoạt cho cán bộ công nhân viên.

6. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình

6.1. Nhà làm việc:

a) Hiện trạng: Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 15x6,945m; Chiều cao công trình là 5,9m. Nhiều vị trí trát tường mặt trát bị bong tróc, rêu mốc, hoen ố. Mái lợp tôn nhiều chỗ bị hư hỏng nặng, thấm dột. Hệ thống cửa đi bị phai màu. Gạch lát nền 300x300 bị sụt lún. Hệ thống điện trong nhà bị hư hỏng nặng cần thay thế.

b) Phương án cải tạo:

- Cạo bỏ lớp trát tường, trát lại toàn bộ bằng VXM75#, lăn sơn hoàn thiện; Sơn sửa toàn bộ hệ thống cửa đi và cửa sổ.

- Phá dỡ toàn bộ mái tôn cũ bị hư hỏng và lợp lại bằng tôn liên doanh dày 0,4mm, xà gồ sắt U80x40x3.

- Thay thế gạch lát nền bằng gạch 400x400mm.

- Thay thế toàn bộ hệ thống điện.

6.2. Nhà ăn, nhà vệ sinh:

a) Hiện trạng: Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 10,8x5,08m; chiều cao công trình là 5,1m. Nhiều vị trí trát tường mặt trát bị bong tróc, rêu mốc, hoen ố. Mái lợp tôn nhiều chỗ bị hư hỏng nặng, thấm dột. Hệ thống cửa đi có 01 cửa nhà bếp và 02 cửa vệ sinh bị mối mọt hư hỏng, các cửa còn lại bị phai màu. Gạch lát nền 300x300 bị sụt lún. Hệ thống các thiết bị vệ sinh hiện nay đang bị hư hỏng nặng.

b) Phương án cải tạo:

- Cạo bỏ lớp trát tường, trát lại toàn bộ bằng VXM75#, lăn sơn hoàn thiện. Riêng khu vệ sinh thay thế gạch ốp tường gạch 300x300mm cao 2,1m.

- Thay thế 01 cửa đi nhà bếp và 02 cửa đi khu vệ sinh bị mối mọt hư hỏng, sơn lại toàn bộ cửa.

- Phá dỡ toàn bộ mái tôn cũ bị hư hỏng và lợp lại bằng tôn liên doanh dày 0,4mm, xà gồ sắt U80x40x3.

- Thay thế gạch lát nền bằng gạch 400x400mm, riêng khu vệ sinh thay thế bằng gạch ceramic chống trơn trượt 300x300mm.

- Thay thế toàn bộ thiết bị vệ sinh.

6.3. Hiện nối giữa nhà làm việc và nhà ăn:

a) Hiện trạng: Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 3x2.05m; chiều cao công trình là 3,6m; Hiện trạng công trình: nhiều vị trí trát tường mặt trát bị bong tróc, rêu mốc, hoen ố.

b) Phương án cải tạo: Cạo bỏ lớp trát cũ, trát lại toàn bộ bằng VXM 75#, lăn sơn hoàn thiện.

6.4. Tường rào, cổng, sân:

a) Hiện trạng: Hàng rào thoáng xây gạch tường 220mm trụ cột 330x330mm, khoảng cách giữa 2 trụ cột là 3m. Các ô thoáng dùng lưới B40. Phần tường rào và cổng trước nhà làm việc hiện đang hư hỏng và xuống cấp nặng. Mặt sân láng vữa xi măng đã bị bong tróc, sụt lún.

b) Phương án cải tạo: Phá dỡ toàn bộ hàng rào cũ, xây hệ thống hàng rào mới xây móng đá hộc vữa xi măng mác 50, giằng BT đá 1x2 mác 200 kích thước 330x70mm. Phần tường dưới hàng rào xây tường 220, phần trên xây tường 110mm. Hàng rào xây trụ gạch kích thước 330x330mm, khoảng cách giữa 2 trụ tường rào là 3m. Lăn sơn hoàn thiện. Thay thế cổng cũ bằng cổng mới sắt hình thoáng. Chiều cao cổng 1m8. Chiều rộng cổng 3,85m. Phía trên sử dụng hoa văn thép vuông 14x14mm khoảng cách A200, phía dưới bạt tôn lá dày 1mm. Đục nhám bề mặt sân cũ đổ bê tông đá 1x2 mác 200 dày 100mm.

7. Giá trị dự toán xây dựng công trình (làm tròn): 499.769.000 đồng
(Bằng chữ: Bốn trăm chín chín triệu, bảy trăm sáu chín nghìn đồng), Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 385.767.000 đồng;
- Chi phí QLDA: 11.509.884 đồng;
- Chi phí TVĐTXDCT: 53.349.108 đồng;
- Chi phí khác: 25.344.607 đồng;
- Chi phí dự phòng: 23.798.530 đồng.

(có Phụ biểu chi tiết kèm theo)

8. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh.

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017-2018.

Điều 2. Ban quản lý Cảng cá Lạch Bạng (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức quản lý thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

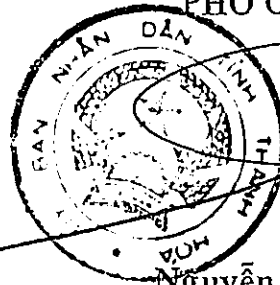
Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Giám đốc Ban quản lý Cảng cá Lạch Bạng và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để t/h);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN.(A201)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

Phụ biểu chi tiết:

**BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, SỬA CHỮA VÀ NÂNG CẤP TRỤ SỞ
LÀM VIỆC BAN QUẢN LÝ CÁN BỘ CẢI LẠCH BẠNG**

(Kèm theo Quyết định số: 2191/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	350.697.273	35.069.727	385.767.000	Gxd
1	Trụ sở làm việc	350.697.273	35.069.727	385.767.000	
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	11.509.884	-	11.509.884	Gqlđa
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	48.499.189	4.849.919	53.349.108	Gtv
1	Chi phí khảo sát hiện trạng	8.668.449	866.845	9.535.294	
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	22.795.323	2.279.532	25.074.855	
3	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	2.000.000	200.000	2.200.000	
4	Chi phí thẩm tra dự toán	2.000.000	200.000	2.200.000	
5	Chi phí lập HSMT & đánh giá HSDT xây lắp	1.515.012	151.501	1.666.513	
6	Chi phí giám sát thi công XD	11.520.405	1.152.041	12.672.446	
IV	CHI PHÍ KHÁC	24.117.166	1.227.440	25.344.607	Gk
1	Chi phí hạng mục chung	12.274.405	1.227.440	13.501.845	
2	Lệ phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	94.956	-	94.956	
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	4.747.806	-	4.747.806	
4	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu	2.000.000	-	2.000.000	
5	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN (Tạm tính)	5.000.000	-	5.000.000	
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG				
1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	23.798.530	-	23.798.530	Gdp
	TỔNG CỘNG			499.769.129	Gxdet
	LÀM TRÒN			499.769.000	

Bảng chữ: Bốn chín chín triệu, bảy trăm sáu chín nghìn đồng./.